

Số: /KH-SKHCN

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trong hoạt động cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh giao về phát triển Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính.

- Đổi mới phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra, mức độ sử dụng thực tế và giá trị mang lại; giảm thao tác thủ công, giảm giấy tờ, giảm thời gian và chi phí cho cơ quan, cán bộ, người dân, doanh nghiệp.

- Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu; khắc phục đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống và tình trạng nguồn lực đã bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc: “Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ

thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”. Người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; phòng, đơn vị phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

- Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc sở phải nêu cao gương mẫu, quyết tâm cao, hành động nỗ lực đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nguồn lực thực hiện hiệu quả gắn với trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu.

- Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số”, góp phần thúc đẩy Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Đảm bảo tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phát huy tối đa nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng các quy định của pháp luật.

- Mọi nhiệm vụ đầu tư, thuê dịch vụ, nâng cấp hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu phải tuân thủ Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/02/2026; ưu tiên kế thừa, hợp nhất các hệ thống, cơ sở dữ liệu trùng lặp do 03 tỉnh (cũ) để lại; khai thác tối đa nền tảng dùng chung của Trung ương và của tỉnh, không đầu tư trùng lặp.

II. MỤC TIÊU

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: theo phạm vi chức năng, Sở Khoa học và Công nghệ tập trung triển khai các nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Cơ bản hoàn thành Mô hình Chuyển đổi số cấp xã; (2) Xây dựng, phát triển các Hệ thống thông tin, Nền tảng dùng chung xuyên suốt, thống nhất từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp xã; (3) Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT, Hệ thống mạng Lan tại các cơ quan, đơn vị được nâng cấp đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; (4) Các Hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành được kết nối đảm bảo việc giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu, hình thành các DVC trực tuyến chủ động; (5) Tổ Công nghệ số cộng đồng là lực lượng tiên phong để hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng công nghệ số.

- Tầm nhìn đến năm 2035: hướng tới mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở

dữ liệu chuyên ngành, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính quyền thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số được phổ cập trong toàn xã hội.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Chi tiết tại Phụ lục Danh mục nhiệm vụ kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối từ nguồn kinh phí CCHC trong dự toán ngân sách hằng năm của Sở KH-CN; nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; nguồn kinh phí chuyển đổi số và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, tham mưu Lãnh đạo Sở về công tác cải cách hành chính; kiểm soát TTHC; hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC để nâng cao hiệu quả, chất lượng DVC trực tuyến thuộc chức năng quản lý của Sở.

- Triển khai việc giải quyết TTHC theo Mô hình tập trung trên Hệ thống giải quyết TTHC của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Phòng Chuyển đổi số

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì của Kế hoạch đảm bảo hiệu quả thực chất.

- Điều phối phát triển hạ tầng Công nghệ thông tin, quản trị các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa các cấp chính quyền.

- Tham mưu các giải pháp phát triển tổng thể, toàn diện Mô hình Chuyển đổi số cấp xã, trong đó Tổ Công nghệ số cộng đồng là lực lượng nòng cốt tại thôn, tổ dân phố, đóng vai trò là "cánh tay nối dài" của chính quyền.

- Tham mưu triển khai thực hiện Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Hướng dẫn bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc số tỉnh (Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh); rà soát, ngăn ngừa đầu tư trùng lặp.

- Là cơ quan đầu mối tổng hợp về chuyên môn, thẩm định về mặt kỹ thuật sản phẩm đầu ra của các nhiệm vụ về hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến.

3. Phòng Khoa học

- Hướng dẫn đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo gắn liền với các giải pháp công nghệ số và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu cho các đề tài, chương trình khoa học hỗ trợ trực tiếp các mục tiêu chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử theo phạm vi chức năng của địa phương, hướng dẫn của Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Phòng Hạ tầng Hoa học công nghệ - Thông tin

- Phát triển hạ tầng băng thông rộng, phủ sóng mạng 5G tới các khu công nghiệp, khu du lịch trọng điểm và đẩy nhanh lộ trình phổ cập mạng cáp quang đến từng hộ gia đình.

- Mở rộng hạ tầng WiFi công cộng tại các khu vực đông dân cư, bệnh viện, trường học và các địa danh du lịch lịch sử, làng nghề truyền thống.

5. Trung tâm Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp tích hợp, dịch chuyển các Hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành đang phân tán từ các cơ quan, đơn vị, địa phương về Trung tâm tích hợp Dữ liệu tỉnh.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo An toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số "thực chiến" cho lãnh đạo và cán bộ chuyên trách về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, tập trung hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người dân, nông dân và các nhóm yếu thế tại cộng đồng.

6. Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện.

- Căn cứ các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả thực chất.

- Trước ngày 12 hàng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện và gửi về Phòng Chuyển đổi số để tổng hợp báo cáo Công an tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ. Đề nghị trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Sở KH&CN (qua Phòng Chuyển đổi số) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở (để b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (để t/h);
- Lưu: VT, CĐS.

HT-02KH

GIÁM ĐỐC

Vũ Trọng Quế